

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người - giá trị cách mạng và ý nghĩa thời đại

● VŨ QUANG ÁNH *- DƯƠNG QUỐC TOÀN **

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất. Người làm rạng rỡ dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Tuy Người đã đi xa nhưng đã để lại cho chúng ta di sản tinh thần to lớn, những tư tưởng vô giá, trong đó có tư tưởng về con người. Tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh có nội hàm rất sâu sắc, phạm vi bao quát nhiều mặt, trong đó toát lên nội dung cốt lõi nhất là tình thương yêu quý trọng con người; tin vào sức mạnh, phẩm giá, tinh sáng tạo của con người; lòng khoan dung, độ lượng và niềm tin, khả năng tự hoàn thiện phẩm giá của con người.

1. Quan niệm về con người

Hồ Chí Minh quan niệm về con người vừa cụ thể, vừa biện chứng: “*Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người*”⁽¹⁾. Con người trong quan niệm của Hồ Chí Minh luôn thống nhất với tư tưởng của C.Mác - con người là thực thể tự nhiên có tính người, tức là những cá nhân hiện thực, là sản phẩm hoạt động của chính con người. Quan niệm con người của Hồ Chí Minh gọi chung là “*Đồng bào*” hay “*Dân*”, “*Nhân dân*” và gọn hơn nữa là “*Dân*”. Hồ Chí Minh cho rằng, con người là tinh hoa của trời, đất - tổng hợp những tinh túy nhất trong quá trình phát triển của tự nhiên và sự tiến bộ của xã hội, do xã hội quyết định. Đó là những con người hiện thực, có đời sống và nhân cách riêng, đang tham gia vào như là yếu tố cơ bản của mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Những con người đó thông qua đấu tranh cải tạo tự nhiên - xã hội ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn. Đây là những quan niệm nền tảng để Hồ Chí Minh đánh

giá đúng vai trò, vị trí của con người trên thế giới. Hồ Chí Minh cho rằng, con người bao giờ cũng ở vị trí trung tâm trong thế giới.

Hồ Chí Minh thống nhất với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khi đánh giá vai trò của con người. Con người từ chỗ phụ thuộc vào thế giới đã dần dần trở thành chủ nhân của thế giới. Vai trò thể hiện trước hết là tái sản xuất ra chính bản thân con người và xã hội loài người, nhờ đó mà con người tồn tại, phát triển không ngừng và con người có vai trò quyết định sự phát triển của xã hội loài người từ thấp đến cao, từ xã hội mông muội đến xã hội văn minh, thông qua các cuộc cách mạng xã hội, trong đó có cả các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Con người sáng tạo ra thế giới thứ hai kỳ vĩ, thế giới của con người trên trái đất chúng ta. Tất cả các giá trị vật chất,

* TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

** Bộ Tư lệnh Thủ đô

tinh thần đều là sản phẩm của con người tạo ra trong quá trình lịch sử. Hay nói khác đi, lịch sử xã hội là sản phẩm hoạt động của chính con người và “con người làm ra lịch sử của mình - vô luận lịch sử này diễn ra như thế nào”⁽²⁾. Nói về vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh là của con người, do con người, vì con người và con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Hồ Chí Minh luôn chú ý tới phát triển con người, giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến mà còn ở chỗ tìm cách nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho con người.

Đứng vững trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và nền sản xuất vật chất của con người, do con người, vì con người, Hồ Chí Minh luôn đề cao con người, nhìn thấy sức mạnh của con người khi con người được đặt trên một cội rễ văn hóa truyền thống vững chắc, khi được giác ngộ lý tưởng cách mạng cao đẹp theo các giá trị nhân văn, khi con người được đáp ứng, thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích của sự sinh tồn và phát triển. Hồ Chí Minh coi con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội. Ở đây, tư tưởng Hồ Chí Minh là bắt đầu từ con người, vì con người, do con người và trả về với con người - con người vừa là lực lượng, vừa là mục tiêu, vừa là động lực chủ yếu trực tiếp của sự phát triển. Đó là sự thống nhất biện chứng của các yếu tố trong đó con người với tư cách là nhân tố sáng tạo ra lịch sử.

2. Tình yêu thương, quý trọng con người

Thậm nhuần chủ nghĩa quốc tế vô sản, tình yêu thương con người ở Hồ Chí Minh còn dành cho những người nô lệ - mất nước và những người cùng khổ trên khắp thế gian, cho những người da đen - nạn nhân của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, cho cả những người da trắng bản cùng, cho những người phụ nữ Pháp và Mỹ có chồng con bị đưa sang Việt Nam làm bia đỡ đạn, và cho cả chính những người lính bị đưa đi chết uổng trong các cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế

quốc, thực dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng tôi muốn hòa bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”⁽³⁾. Và “Tôi vô cùng công phẫn trước những tổn thất và tàn phá do quân Mỹ gây ra cho nhân dân và đất nước chúng tôi, tôi cũng rất xúc động thấy ngày càng có nhiều thanh niên Mỹ chết vô ích ở Việt Nam vì chính sách của nhà cầm quyền Mỹ”⁽⁴⁾.

Tâm lòng nhân ái bao la của Hồ Chí Minh được đặt trên một cơ sở khoa học. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguồn gốc của niềm đau, nỗi khổ của con người nô lệ - mất nước và của con người cùng khổ, nguồn gốc ấy ở ngay trên trần gian, ngay trong cuộc đời này. Đó là chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Đó là ách áp bức bóc lột giai cấp mà công nhân, nông dân và nhân dân lao động là nạn nhân. Mặt khác, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ con đường giải phóng của con người Việt Nam, đồng thời góp phần chỉ rõ con đường giải phóng của các dân tộc thuộc địa, nô lệ toàn thế giới.

Tình yêu thương vĩ đại của Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ suốt đời đấu tranh cho tự do và hạnh phúc của mọi người, còn đối với bản thân mình thì sống vô cùng giản dị, thanh đạm. Sở dĩ như vậy là vì lẽ sống của Hồ Chí Minh là: lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Hồ Chí Minh chăm lo cho tất cả, chỉ quên có riêng mình. Rời nước ra đi với thân phận người nô lệ - mất nước, từng sống và hoạt động hàng chục năm trong cuộc đời của người lao động làm thuê, lúc bần hàn cũng như khi làm Chủ tịch nước đều không có chút của cải nào khác ngoài một chiếc máy đánh chữ cũ, một đôi dép lố, vài bộ quần áo bạc màu và mấy thứ đồ cá nhân giản dị khác. Hồ Chí Minh - trong tư tưởng cũng như trong hành động - không đứng ở trên cao, không đứng ở bên ngoài, mà đứng ngay trong niềm đau, nỗi khổ, trong chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân và trong sự thanh cao, tinh khiết của tâm hồn, trong tầm cao của trí tuệ để nhận thức và giải quyết vấn đề con người. Hồ Chí Minh không đứng trên cao nhìn xuống ban ơn, không

đứng bên ngoài thông cảm, mà đứng trong lòng nhân dân, đập cùng một nhịp tim, chia cùng một sức sống, mang cùng một khát vọng,... với nhân dân. Hồ Chí Minh gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với con người từ trong con tim, khối óc, trọn vẹn suốt cả cuộc đời.

3. Tin vào sức mạnh, phẩm giá, tính sáng tạo của con người

Theo Hồ Chí Minh, con người được quy định bởi hoàn cảnh sống của họ, do họ tạo ra trong hoạt động thực tiễn; cho nên giải quyết mọi việc xã hội của con người phải đặt mối quan hệ con người với hoàn cảnh đó mà phát huy tính tự giác, năng động. Hồ Chí Minh luôn tin vào phẩm giá, bản chất của con người. “Con người dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình”⁽⁵⁾. Hồ Chí Minh luận giải, mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu dần bị mất đi, đó là thái độ của người cách mạng.

Tin vào sức mạnh của con người, theo Hồ Chí Minh: “Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời không quan trọng bằng địa lợi, địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là thế nào? Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí. Nhân hòa là quan trọng hơn hết”⁽⁶⁾, tức con người là trung tâm, là chủ thể. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là tư tưởng mới, mang tính nhân văn sâu sắc, không dừng lại ở lòng thương người trên bình diện cảm xúc đối với những cảnh ngộ thương tâm như đói rét, bệnh tật, tai nạn, cô đơn,... mà tâm cao giá trị tư tưởng là sự giải phóng con người. Cái cao cả trong tư tưởng đó là vì con người, nhưng không phải là sự ban ơn của kẻ bề trên “thay trời hành đạo” hoặc những vĩ nhân xuất chúng ra tay cứu độ, mà lòng tin vào con người, phát huy mọi tiềm năng của con người tự giải phóng cho mình. Người thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên phải luôn ghi nhớ: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽⁷⁾. Vì, sự nghiệp cách

mạng là của quần chúng nhân dân. Sự nghiệp cách mạng có giành được thắng lợi hay không là phụ thuộc vào nhân dân. Do đó, người làm cách mạng cần phải gần dân, tin dân, yêu thương nhân dân, tuyệt đối không được vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân.

Quán triệt quan điểm đó, nên trong những lúc bộn bề quốc thực dân, phong kiến đang hung hăng đàn áp và cách mạng hãy còn trong giai đoạn trứng nước, Hồ Chí Minh vẫn tin tưởng vào sức sống mãnh liệt, to lớn tiềm ẩn trong nhân dân. Tin tưởng rằng sự nghiệp đấu tranh để giải phóng nhân dân lao động chỉ có thể thực hiện được bằng chính sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết của nhân dân. Sứ mệnh của Đảng là phải giác ngộ, lôi cuốn, tập hợp, tổ chức, đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, vùng lên làm cách mạng tự giải phóng.

Khi nước nhà giành được độc lập, Hồ Chí Minh khẳng định nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích, quyền lực đều thuộc về nhân dân. Tiến hành kháng chiến hay xây dựng, đổi mới đều phải dựa vào dân. Trước sau, Hồ Chí Minh luôn tin tưởng vào con người chứ không tin vào một sức mạnh siêu nhiên, thần bí nào khác: “Vô luận việc gì, đều do người làm ra và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”⁽⁸⁾. Tin vào khả năng (trí tuệ, sức sáng tạo...) của con người. “Quần chúng rất nhiều sáng kiến, họ hiểu biết rất mau nhất là những cái thuộc về quyền lợi của họ... vì quần chúng rất thông minh”⁽⁹⁾. Và “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁽¹⁰⁾. Lòng tin đó mang tính nhân văn sâu sắc, bởi vì xuất phát từ lòng tin, Hồ Chí Minh biết dựa vào dân, lấy dân làm gốc, đem tài dân, sức dân làm lợi cho dân. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào Hồ Chí Minh cũng đều có niềm tin mãnh liệt vào con người, vào nhân dân. Niềm tin của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản đó không chỉ là cơ sở của niềm hy vọng và nguồn cổ động to lớn của cách mạng, mà còn trở thành phương pháp cách mạng đúng đắn. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Để trăm lần không dân

cũng chịu. Khó vạn lần dân liệu cũng xong.

Trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc, Hồ Chí Minh nâng quan điểm “Dân” của mình lên ở một nấc thang mới cao hơn: “Nước lấy dân làm gốc” và: “Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”⁽¹¹⁾. Người cách mạng cần biết “*Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân*”⁽¹²⁾. Từ chỗ tin vào sức mạnh và trí tuệ sáng tạo của nhân dân, Hồ Chí Minh xác định trách nhiệm của Đảng, Nhà nước là phụng sự nhân dân. Cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân, phải kính trọng, lễ phép với nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Hồ Chí Minh khẳng định: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, lực lượng bao nhiêu là nhờ dân hết, nhà nước muốn điều hành, quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả, nhất định phải dựa vào dân. Cho nên, việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được. Việc gì có hại cho dân, thì phải hết sức tránh.

4. Lòng khoan dung, độ lượng đối với con người

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người không chỉ là tình yêu thương con người mà còn là tấm lòng khoan dung, độ lượng, là niềm tin của Hồ Chí Minh vào sức mạnh, phẩm giá con người, trước hết là niềm tin vào sức mạnh của nhân dân lao động. Giữa tình yêu thương con người với tấm lòng bao dung, độ lượng và niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá con người có sự thống nhất hữu cơ với nhau trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Vì yêu thương con người hết mình nên Hồ Chí Minh rất khoan dung, độ lượng với những người khác dù người đó là ai. Ngay cả những người lầm đường, lạc lối đã có lúc đi ngược lại lợi ích của dân tộc, Hồ Chí Minh vẫn thể hiện sự khoan dung, độ lượng, vị tha. Đối với những người do hoàn cảnh đưa đẩy đã lầm đường, lạc lối, Hồ Chí Minh muốn cảm hóa họ, lối họ về với nhân dân. Sự cảm hóa của Hồ Chí Minh đối với những người lầm đường, lạc lối rất giản dị, mộc mạc nhưng chân tình, thâm đượm lòng nhân ái, khoan dung, đức độ. Trong Di chúc năm 1968, Hồ Chí Minh viết: “*Đối với nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn*

lậu, v.v. thì Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”⁽¹³⁾. Với nguy binh, Hồ Chí Minh cũng thể hiện sự khoan dung, độ lượng, muốn họ bỏ Pháp quay về với nhân dân, Tổ quốc. Lời kêu gọi của Hồ Chí Minh đối với những nguy binh đã thể hiện rất rõ sự cảm thông, lòng vị tha, nhân từ, khoan dung, độ lượng. Đối với tù binh, Hồ Chí Minh có thái độ khoan hồng, độ lượng với họ vì họ cũng là người. Vào tháng 12.1946, trong thư Gửi các tù binh Pháp, Hồ Chí Minh đã viết: “*Tôi rất lấy làm phiền lòng vì thấy các người đang ở trong tình trạng thế này. Tôi coi các người như là bạn của tôi. Tôi biết rằng đó không phải là bởi các bạn, nhưng các bạn cũng như chúng tôi, đều là nạn nhân của bọn thực dân Pháp. Bọn này vì quyền lợi ích kỷ riêng của họ, chỉ muốn đi chinh phục nước người khác*”⁽¹⁴⁾. Để mấy khi mà chúng ta có thể thấy một vị Chủ tịch nước viết cho tù binh đối phương những lời chân tình như vậy? Rõ ràng, phải là một người có tấm lòng khoan dung, độ lượng, nhân ái bao la mới có thể viết được như thế. Ngay đối với những người lính Pháp tử trận, Hồ Chí Minh cũng dành cho họ sự thương xót chân tình, đầy tình người: “*Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì Tổ quốc mà hi sinh tính mệnh. Tôi cũng ngậm ngùi thương xót cho những người Pháp đã tử vong. Than ôi, trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người*”⁽¹⁵⁾. Đối với con người nói chung, Hồ Chí Minh luôn khuyến khích, nâng đỡ, hướng họ tới chân - thiện - mỹ, khơi dậy ở con người mặt tốt, giúp họ vươn lên, khẳng định mình trong cuộc sống.

Hồ Chí Minh có tấm lòng khoan dung, độ lượng, bởi vì Người có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, tính hướng thiện của con người, trước hết là niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá, tính hướng thiện của quần chúng nhân dân lao động. Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào nhân dân, thấy được sức mạnh vĩ đại ở nhân dân. Trong Di chúc năm 1968, Hồ Chí Minh còn căn dặn cán bộ, đảng

viên và toàn dân ta rằng: “*Ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn*”⁽¹⁶⁾. Nhưng: “*Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân*”⁽¹⁷⁾. Chính niềm tin mãnh liệt vào nhân dân, Hồ Chí Minh đã cảm hóa được lòng người, thu phục được nhân tâm của nhiều nhân sĩ, trí thức có tên tuổi cũng như những quan chức cao cấp của các chế độ cũ. Như vậy, niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá của con người, trước hết là niềm tin vào sức mạnh, phẩm giá của nhân dân ở Hồ Chí Minh là điểm tựa vững chắc cho tấm lòng bao dung, độ lượng của Hồ Chí Minh. Đó cũng là nét độc đáo, sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người.

Thời gian càng trôi đi, tầm vóc của Hồ Chí Minh càng trở nên vĩ đại, các giá trị căn bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người càng trở nên rõ rệt và sâu sắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người có giá trị hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng không có mục đích nào khác ngoài mục đích phục vụ giai cấp, phục vụ

nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Nhằm thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người có sức lay động hàng triệu triệu con tim và khối óc không chỉ biết cảm thông, chia sẻ với nỗi đau, sự cực khổ của con người mà quan trọng hơn là thức tỉnh mọi người đứng lên đấu tranh giành lấy cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc của mỗi người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người còn có giá trị thức tỉnh nhân dân các dân tộc trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống nạn áp bức dân tộc, bất công xã hội, chống nghèo đói, lạc hậu hướng tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, dân tộc và nhân loại. Bối cảnh hiện nay tuy có nhiều thay đổi, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng về con người vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn trong việc nhóm lên ngọn lửa đấu tranh để giải quyết các vấn đề xã hội, phấn đấu cho lý tưởng cao đẹp về sự tiến bộ xã hội và giải phóng con người./

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T6, Nxb. CTQG - ST, H., 2011, tr.130.

(2) C.Mác và Ph.Ăng ghen, *Toàn tập*, T21, Nxb. CTQG, H., 1995, tr.436.

(3), (6), (8), (10), (11), (12) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T5, tr.24, 594, 281, 335, 502, 81.

(4), (13), (16), (17) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T15, tr.602, 617, 616, 617.

(5), (9) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T8, tr.99, 48.

(7) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T10, tr.453.

(14), (15) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T4, tr.542, 510.

Revolutionary Value and Contemporary Meaning of Ho Chi Minh's Idea about Human Beings

Abstract: *President Ho Chi Minh is the hero for national liberation and a great cultural figure. He brilliantly represents Vietnam's nation and people and made important contribution to the universal fight for peace, national independence, democracy and social progress. Though He had passed away, He bequeathed a huge spiritual legacy and invaluable ideology, including the idea about human beings. Ho Chi Minh's idea about human beings is both profound and comprehensive with the core content of love and appreciation for human beings; the trust for capacity, dignity and creativity; the tolerance and acceptance for human beings and the trust in the human ability for moral improvement.*